

Số: 27/2023/QĐST-HNGĐ

Đông Triều, ngày 22 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023, giữa:

Chị Phạm Thị Thu G sinh năm 1982, nơi thường trú Tập thể C, ngõ 558 N, phường G, quận L, Thành phố Hà Nội.

Anh Đỗ Tuấn A sinh năm 1979, nơi thường trú tổ 3, khu 4, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu G với anh Đỗ Tuấn A.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: các đương sự cùng khẳng định có một con chung Đỗ Khánh V sinh ngày 24/12/2013 và thoả thuận, thống nhất:

Chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Đỗ Khánh V kể từ tháng 02/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Đỗ Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị G cùng các thành viên trong gia đình không cản trở anh Tuấn A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: không có.

2.4 Về án phí

- Chị Phạm Thị Thu G tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009878, ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Trả lại chị Phạm Thị Thu G số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009878, ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều;
- Chi cục Thi hành án DS Đông Triều;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Gia Thụy, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường